TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tư do - Hanh phúc**
Số: 24/2020/QĐST- HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 24 tháng 04 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Tuấn A -** Sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 1 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị **Trần Thị H** - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 1 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 - của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Trần Tuấn A** và chị **Trần Thị H**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*.Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Tiểu B, sinh ngày 2x/10/2012 và cháu Trần Hồng Â, sinh ngày 0x/10/2016 kể từ ngày 24/04/2020 đến khi cháu B, cháu Â thành niên. Anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Trần Tiểu B 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ 1 tháng kể từ ngày 24/04/2020 đến khi cháu B thành niên. Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án anh A không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng anh A phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357- Bộ luật Dân sự.

*.Về tài sản chung: Anh Trần Tuấn A và chị Trần Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết

*.Về nợ chung: Anh Trần Tuấn A và chị Trần Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết

*.Về án phí hôn nhân: Anh Trần Tuấn A tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh A đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001713 ngày 13/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí .

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.*
- *T.H.A. Dân sự huyện*
- *UBND xã Đồng Trung*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

BÙI KHOA HƯƠNG